| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CAI LẬY**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 81/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20/5/2024.

V/v tranh chấp: "Xin ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Phan Thị Kim Thoa.**
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Nguyễn Văn Tư;**
2. Ông **Huỳnh văn Hoàn.**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà*: Ông Phạm Minh Đang - cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số: 148/2024/TLST-HNGĐ ngày 09/4/2024 về tranh chấp: "Xin ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/5/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm 1994. (có mặt)
Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1985. (có mặt)
Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm H trình bày:

Tôi và ông Nguyễn Văn P là vợ chồng, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã L cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/11/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau về lối sống, cuộc sống vợ chồng có nhiều xung đột, do ông P thường xuyên nhậu, không lo chăm sóc gia đình, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Do mâu thuẫn trầm trọng cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, nên tôi có yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Tôi yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.
- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Diễm T, sinh ngày 21/8/2013, tôi yêu cầu được quyền nuôi dưỡng, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn P trình bày:

Tôi thống nhất với bà H về quá trình kết hôn, vợ chồng tôi có mâu thuẫn nhưng không lớn, tôi xin hứa sẽ thay đổi để vợ chồng có cơ hội hàn gắn tình cảm cùng nhau nuôi dạy con chung.

- Về con chung: có 01 con chung như bà H trình bày, nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì con có nguyện vọng được ở với ai thì người đó nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Đây là quan hệ tranh chấp "Xin ly hôn" theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Bị đơn ông Nguyễn Văn P có địa chỉ tại Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Diễm H có yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Văn P với lý do ông P thường xuyên nhậu nhẹt, không chăm lo cho gia đình, dẫn đến vợ chồng thường xuyên tranh cãi, hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H có yêu cầu ly hôn ông P; Ông P không đồng ý ly hôn với lý do giữa hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do ông P nghi ngờ bà H có mối quan hệ bên ngoài, nên dẫn đến việc ông P buồn và có thường xuyên đi nhậu. Nhưng mâu thuẫn vợ chồng không lớn, ông P mong muốn có cơ hội để vợ chồng hàn gắn tình cảm, cùng nhau nuôi dạy con cái ông P không đồng ý ly hôn với bà H.

Xét thấy, bà H và ông P cùng thống nhất trình bày, vợ chồng ông bà có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã L cấp giấy chứng nhận kết hôn số 123/2012, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện Cai Lậy cấp ngày 14/11/2012 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng bà H, ông P sau khi kết hôn thì cùng về chung sống tại nhà cha mẹ ruột bà H tại ấp M, xã L, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông P nghi ngờ bà H có mối quan hệ bên ngoài nên dẫn đến việc ông P thường xuyên đi nhậu, từ đó vợ chồng thường xuyên tranh cãi, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Phía ông P trình bày: sau khi Tòa án hòa giải có động viên vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng bà H không muốn nói chuyện nên ông P cũng không có cơ hội để nói chuyện và hàn gắn tình cảm. Tại phiên tòa ông P không đưa ra được biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng, cũng không đồng ý bỏ nhậu, bà H cũng kiên quyết yêu cầu ly hôn. Thấy rằng, mâu thuẫn giữa bà H và ông P là trầm trọng theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử cho bà Nguyễn Thị Diễm H được xin ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Diễm T, sinh ngày 21/8/2013, bà H yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Ông P cũng trình bày ý kiến con có nguyện vọng được sống với ai thì người đó nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu T có bản tự khai trình bày nguyện vọng được ở với mẹ sau khi ba mẹ ly hôn, thấy rằng nguyện vọng của cháu T cũng phù hợp với yêu cầu của bà H nên Hội đồng xét xử giao cháu T cho bà H chăm sóc nuôi dưỡng, ông P không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông P thống nhất tự thỏa thuận, không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, 235, 266 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Diễm H.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Diễm H được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Diễm T, sinh ngày 21/8/2013 cho bà Nguyễn Thị Diễm H chăm sóc nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Văn P được quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản ông P thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

2/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị Diễm H phải chịu 300.000 đ án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002510 ngày 01/4/2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, xem như đã nộp xong án phí.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H.Cai Lậy;
- Chi cục THADS H.Cai Lậy;
- UBND xã L, HCL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**Phan Thị Kim Thoa**